

Số: 44 /2018/QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 15 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương làm cơ sở xác định tiền lương trong giá sản phẩm, dịch vụ công ích sử dụng vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 141/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động;

Căn cứ Thông tư số 26/2015/TT-BLĐTBXH ngày 17 tháng 7 năm 2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn xác định chi phí tiền lương trong giá sản phẩm, dịch vụ công ích sử dụng vốn ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 874/TTr-SXD ngày 04 tháng 6 năm 2018 về việc quy định hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương làm cơ sở xác định tiền lương trong giá sản phẩm, dịch vụ công ích sử dụng vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương (Hđc) làm cơ sở xác định tiền lương trong giá sản phẩm, dịch vụ công ích sử dụng vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang như sau:

1. Hđc = 0,8 áp dụng đối với các huyện thuộc Vùng II gồm: Huyện Phú Quốc, thị xã Hà Tiên, thành phố Rạch Giá;
2. Hđc = 0,6 áp dụng đối với các huyện thuộc Vùng III gồm: Huyện Kiên Lương, Kiên Hải, Châu Thành;
3. Hđc = 0,5 áp dụng đối với các huyện thuộc Vùng IV gồm các huyện còn lại trong tỉnh.



Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Giám đốc Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc (Thủ trưởng) các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 25 tháng 6 năm 2018. / *Đạt*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT, SXD, nvthanh. 220

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Vũ Hồng

